

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2022.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm.

2. Ông Nguyễn Văn Hiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST -HN ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HN ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã VQĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Phạm Nhựt H, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã VQĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2021 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Đ cưới nhau vào năm 2002, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Lê Nguyễn Vy B, sinh ngày 05/5/1996, Lê Nguyễn Triều V, sinh ngày 21/10/2003 và Lê Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/8/2010. Cháu B đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng hai cháu V và cháu T chưa thành niên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Anh Lê Phạm Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chanh đối với anh anh Huy.

Về con chung:

Tiếp tục giao con chung tên Lê Nguyễn Triều V, sinh ngày 21/10/2003 và Lê Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/8/2010 cho chị C được nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vy B đã trưởng thành nên không giải quyết nên không xét đến.

Về tài sản chung: Đã thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C khai không, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Lê Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh H là phù hợp với Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Phạm Ngọc H chung sống với nhau năm 2002, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được chị C xác định do bất đồng quan điểm và cũng từ tháng 02/2021 chị và anh H ly thân nhau cho đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị C và anh H đoàn tụ nhưng anh H không đến, anh H có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và chị C. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị C và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 03 con chung tên Lê Nguyễn Vy B, sinh ngày 05/5/1996, Lê Nguyễn Triều V, sinh ngày 21/10/2003 và Lê Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/8/2010. Xét thấy, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, cần tiếp tục giao 02 con Triều V và Cát T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị Chanh nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Vy B đã thành niên chị C không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung: chị C xác định thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: chị C khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị C phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C với anh Lê Phạm Ngọc H. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Lê Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Nguyễn Triều V, sinh ngày 21/10/2003 và Lê Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/8/2010 cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị C nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Nguyễn Vy B đã thành niên chị Ch không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Anh H không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong thời gian con chung của chị Chanh, anh H chưa tròn 18 tuổi, chị C được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: chị C khai không có, nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0003345 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy án phí, chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Phạm Ngọc H vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn